

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association

HỘI CỤU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam, để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

- Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN-QUỐC-THANH Serial Number 59/160.526
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
- Sex: Male Date of Birth 02/02/39 Place of birth Kiến-An Province
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
- Last position/Rank, Agency/Unit Analysis Officer, Captain, Pacification and
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) Development Center Military Region 4
Sĩ-Quan Phân-tách, Đại-Ủy, Trung-Tâm Điều-Hợp Quân-Khu 4

B. ARREST:

(Giam giữ)

- Date & Place of Arrest: 24/06/1975 Trường VU-TRƯỜNG-TOÀN Sài Gòn
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
- Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Long-Giao (L2T4) Hóc-Môn (L19T3)
(Tên địa điểm các trại giam) Katum (L6T2) Suối Máu Đông-Hòa, TÂN-HIỆP (TD63K4)
- Date of release or still in camps: Date of release: 18/01/1982
(Ngày được thả hay còn bị giam) Quản thúc tại gia 12 tháng
Trả Quyền Công dân ngày 19/01/1983

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

- Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
- If married, please complete names of Spouse & Children:
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
1) Vợ: VU-THANH-PHÚC sinh ngày 19/12/1939 tại Thanh-Hóa
2) Con: NGUYỄN-VU HẢI-LONG sinh ngày 19/11/1974 tại Tân-Sơn-Hòa GĐ
- Address of family:
(Địa chỉ gia đình) 109/6 Hoàng-Vân-Thụ St, P8, Phú-Nhuận District, HCM City

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

- Name: VU-ĐÌNH-ĐẠO Occupation:
(Họ và tên) (Nghề-nhiên)
- Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại) Phone
- Relationship with detainee Friend
(Liên hệ với tù nhân cải tạo) Bạn
- Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
- Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: _____
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Catholic Resettlement &
Immigration Agency
2110 East First St., Suite 115
Santa Ana, California 92706
ODP IV #
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIPDIOCESE OF ORANGE, CASECTION I

Your Name: Mr/Ms VU - DINH - DAO
Family Middle Given

Phone: (Home) _____
(Work) _____

Your Address: _____

Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 08-20-1923 Place of Birth: Haidong Vietnam Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: 10-27-75 From: (country/camp) HONG KONG

My Alien Registration Number: (if applicable) A-22-036-505

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) N/A

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ☒ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ☒ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
------	---------------------	---------------------	--------------------

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN - QUOC - THANH	02-2nd-1939	Friend -	109/6 HOANG-VAN-THU,
	KIEN AN, VIETNAM.		PHU NHAH, THANH-PAO
			HO-CHI-MINH
			VIET-NAM.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency

Last Title/Grade

Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade:

Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit

*Pacification and Development
under Military Regime*

Last Title/Grade

Captain (Analysis office)

Name/Position of Supervisor:

UNKNOWN

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from *unknown* to *unknown*.

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School

Location

Type of Degree or Certificate

Date of Employment or Training: from

to

(month/year)

(month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single

Married

Male

Female

Full Name of the Mother:

Address:

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known):

His Current address:

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

VU-THANH-PHUC

12-19-1939

wife

NGUYEN-VU HAI-LONG

11-19-1974

Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this *10* day of *May*, 19*85*

Signature of Notary Public

My Commission Expires: *Mar 14, 89*



USCC Form A
(revised 12/84)

CỘNG HÒA

CHÍNH VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

29

292 cũ)

C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Mẫu 71 - 15 X 10

- (3) { Địa chỉ : Nguyễn Quốc Thanh,
Adresse : 109/6 Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận,
{ ở (d) TP Hồ Chí Minh, nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục ghi

A remplir par le bureau
d'origine

(1)

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

17/9/80

số

227

sous le n°

địa chỉ người nhận The Director of The Orderly Departure
Adresse du destinataire Program - 131 Soi Trien Sang South
Sathorn Road - Bangkok Thailand 10120

Gửi ở Bureau cục nhận

A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

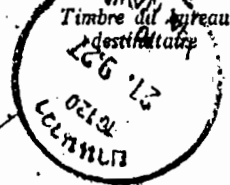
Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

9.24.8

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Đinh

Nhãn an bưu cục nhận



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN CƯỚC

Số:

004871

QUÂN NHÂN



Họ Tên NGUYỄN- QUỐC- THANH

Cấp bậc Đại-Ủy

Số quân 59/I60.526

Ngày, nơi sinh 02.02.1939

Kiên-An, Bắc-Việt

Cha Nguyễn-văn-Chiêm

Mẹ Nguyễn-thị-Vân

QĐ.849A

AH 020115 Dấu vết riêng.

Nô,t ruồi 3 trước
giải tại phải

Cao : 1m, 60

Loại máu : AB.RH

Số thẻ căn-cước dân sự : 07 500105

Ngày, nơi cấp 31.12.70 Ch. Thiệu

KBC 4025 28.8.73



Ngón
trái



Ngón
trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 07500105



Họ Tên NGUYỄN-QUỐC-THANH

Nay, tuổi sinh 2-2-1939

Kiến-An, Bắc-Phan

Cha Nguyễn-văn-Chiêm

Mẹ Nguyễn-thị-Vân

Đã chi Vị-Thanh, Chương-Thiện

Dấu vết riêng: Nốt ruồi 3 trước
giải tại phải

Cao: 1 th 60

Nặng: 56 Kg

Chữ ký đương sự:

Nguyễn Thanh

Ch-Thiện, ngày 31-12-1970

TRƯỞNG TY CSQG

Nguyễn Thanh

NGUYỄN THANH TÙNG

Nghĩa trở mặt

Nghĩa trở trái

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại THI HẠ

Số 45 GRT

(40)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA T



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THƯỜNG/PH
9 tháng 1 năm 88

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của

Thi hành án văn, quyết định tha số

09

ngày 09 tháng 01 năm 1982

của

BỘ NỘI VỤ

ĐANG DUY THẬP

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN

QUỐC TÊN ĐỂ	HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI NGUYỄN ĐƯỢC VỀ	
ĐÁNH GIÁ: ngày 19 tháng 1 năm 1982	
QUẢ CH	
Về từ ngày đến trình diện	
20/8	

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1959

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Đại úy sĩ quan phân tách tt điều hợp

Bị bắt ngày

Án phạt

THC

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

109/6 Hoàng Văn Thụ phú nhuận - tp/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(15H)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

4/4/82

cải tạo tiến bộ - quản chế 12 tháng

Lấn tay ngón trở phải

Của Nguyễn Quốc Thành

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngô Thanh

Nguyễn Quốc Thành



Ngày 18 tháng 01 năm 1982

Giám thị

Ngọc Dương